

Biên Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Số: 2289/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3121/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh D, sinh năm 1984

- Bị đơn: Ông Văn Đ, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ 43, khu phố 6, phường N, thành phố B, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Anh D, sinh năm 1984 và ông Văn Đ, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Anh D, sinh năm 1984 và ông Văn Đ, sinh năm 1982 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà D và ông Đ, giao con chung tên Văn Thị Thanh L, sinh ngày 11/4/2007, Văn Đức H, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Văn Đức H1, sinh ngày 20/10/2011 cho bà Trần Thị Anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Bà Trần Thị Anh D tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004850 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà D số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu